

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hà và bà H' Nuer Niê

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện CưM'gar tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Đình Dũng -
Kiểm sát viên

Ngày 21/08/2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh
Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 44/2024/HSST ngày 31 tháng 07 năm
2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng
08 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm T; Tên gọi khác: không

Sinh năm: 1997; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP A, TT QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xu, sinh năm 1958 và
con bà Phạm Thị Thơm, sinh năm: 1962, hiện ông bà đang sinh sống tại Tổ dân phố 4,
TT Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Lê Thị Thuý Ng, sinh
năm: 2021; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Tại bản án số 285 ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện
CưM'gar xử phạt Phạm T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 05/7/2017, Cơ
quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar khởi tố bị cáo đối với Phạm T về tội
Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/8/2017,
Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ
án, đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm T, do Phạm T được miễn trách nhiệm hình sự
theo quy định khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999; Tại bản án số 26 ngày
28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt Phạm
Tinh 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Phạm T đã chấp hành xong hình phạt
của các bản án nêu trên và đóng án phí, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giam Công an huyện Cư Mgar từ ngày 05/04/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm T là bà Nguyễn Thị Bích Na - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- **Bị hại:** Chị Võ Thị Thuý M; sinh năm: 1991 và ông Trần Văn Tr; sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: số S đường LTK, TT QP, huyện CM, Đắk Lắk

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phạm X; sinh năm: 1958 (có mặt)

Địa chỉ: số Z đường LDH, TT QP, huyện CM, Đắk Lắk

+ Anh Phạm Tuấn A; sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: số X đường LL, TT QP, huyện CM, Đắk Lắk

+ Bà Phạm Thị L; sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: C đường PBC, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố QT, TT EP, huyện CM, Đắk Lắk

+ Anh Trần Văn Q; sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: số D đường LDH, TT QP, huyện CM, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Phạm T đến nhà anh Trần Văn Q để dự tiệc trước ngày anh Q tổ chức đám cưới. Trong lúc ngồi dự tiệc, T suy nghĩ ngày mai anh Q làm đám cưới nên gia đình anh Trần Văn Tr (là anh trai ruột của anh Q) sẽ chuẩn bị tiền, vàng để mừng cưới cho anh Q, đồng thời T thấy anh Tr và chị Võ Thị Thuý M (vợ anh Tr) cũng đang có mặt tại buổi tiệc. Vì vậy, T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Tr, chị M để trộm cắp tài sản. Nghĩ vậy, T đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô biển số 47H1-203.02 đi về nhà và lấy 01 chiếc búa đóng đinh để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 47H1-203.02 đi đến nhà anh Tr tại số nhà 132A, đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 3A, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar và để xe mô tô trong nhà thờ (Miếu ông Cọp - bên cạnh nhà anh Tr) rồi cầm 01 búa đóng đinh và trèo qua tường rào vào phía sau nhà anh Tr. Lúc đến cửa phía sau, T dùng búa đinh cạy bể kính cửa rồi thò tay vào trong mở chốt cửa để đi vào nhà. Khi đi vào phòng ngủ, T quan sát thấy có một chiếc túi xách màu vàng, kính thước khoảng (25 x 15)cm để trên tủ nhựa đựng quần áo trẻ em, T mở ra thấy 01 điện thoại loại Iphone 8Plus, ốp lưng nhựa màu tím nên T lấy bỏ vào túi quần rồi T tiếp tục quan sát thấy phía dưới nền nhà gần giường ngủ có một túi xách màu đen, T mở khóa nhìn thấy bên trong có một chiếc túi xách tay nhỏ màu trắng, T tiếp tục mở khóa túi xách màu trắng thì thấy bên trong có một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại vàng sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly), T lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, T tiếp tục kéo ngăn đầu tiên của tủ nhựa

đựng quần áo trẻ em thì thấy bên trong có một hộp màu cam, Tỉnh mở ra xem thấy bên trong có một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mặt có gắn nhiều viên đá nhỏ màu trắng và 01 viên đá lớn hơn màu xanh ở giữa, T lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài theo đường đã vào. T lấy xe mô tô đã cất từ trước rồi điều khiển đi đến nhà Phan Tuấn A, sinh năm 1996, trú tại số 46 đường Lê Lợi, tổ dân phố 4, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar, trên đường đi T vút chiếc búa đinh dọc đường. Đến nơi, T thấy Tuấn A đang ngồi trước hiên nhà nói chuyện điện thoại, T nói với Tuấn A cho xin que tăm để mở sim của điện thoại Iphone 8plus nên Tuấn A vào nhà lấy tăm đưa cho Tỉnh rồi tiếp tục nói chuyện điện thoại. Lúc này, Tỉnh đi ra phía sau nhà của Tuấn A rồi lấy đôi bông tai ra khỏi hộp nhựa bỏ vào túi quần và vút hộp nhựa lên mái nhà của Tuấn A. Sau đó, T quay vào trong đưa chiếc điện thoại Iphone 8plus nhờ Tuấn A cất giữ hộ, sau đó T điều khiển xe mô tô đi về nhà mình ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 04/4/2024, T gọi xe Taxi đi đến tiệm vàng Quỳnh Vy tại số 5 đường PCT, thành phố BMT bán sợi dây chuyền cho bà Phạm Thị L (là chủ tiệm vàng) được 12.700.000 đồng rồi T đón xe Taxi đi đến nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột, đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột mua 600.000 đồng ma túy của một người không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi mua được ma túy, T bắt xe taxi về lại huyện CưM'gar, khi đến tiệm vàng Hải Hạnh, tại tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Ea Pôk, huyện CưM'gar, T mua một sợi dây đeo tay bằng vàng tây với giá 1.140.000 đồng. Về nhà, T lấy ma túy sử dụng hết, tiếp đó Tỉnh lấy 300.000 đồng từ tiền bán Vàng trước đó bỏ vào phong bì đi mừng đám cưới anh Q. Sau khi dự xong đám cưới của anh Q, T về nhà Tuấn A ngồi chơi trong phòng khách thì thấy lực lượng Công an nên Tỉnh bỏ chạy và trèo qua hàng rào lưới B40 qua vườn nhà ông L, sau đó Tỉnh cất giấu đôi bông tai đã trộm cắp của gia đình anh Tr vào trong bụi Chuối rồi bỏ trốn. Sau đó, Công an huyện CưM'gar phát hiện mời T về làm việc. Quá trình làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền bán dây chuyền mà có T đã tiêu xài cá nhân chỉ còn lại 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 22/HĐĐGTS ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện CưM'gar, kết luận: Tại thời điểm ngày 03/4/2024, một điện thoại di động Iphone 8Plus màu vàng, số imei: 356768085680454, có giá trị 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 39/HĐĐGTS ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar, kết luận: Tại thời điểm ngày 03/4/2024, một sợi dây chuyền vàng Sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly, có giá trị 12.700.000 đồng. Một đôi bông tai kim loại màu vàng, trên mặt có gắn nhiều viên đá nhỏ màu trắng và 01 viên đá lớn màu xanh ở giữa có giá trị 0 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 29/07/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Phạm T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm T; đồng thời giữ nguyên quyết định

truy tố bị cáo Phạm T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm T về tội “trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/04/2024.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM’gar đã trả lại: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mặt có gắn nhiều viên đá nhỏ màu trắng và 01 viên đá lớn hơn màu xanh ở giữa; 01 sợi dây chuyền vàng Sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly; 01 điện thoại Iphone 8Plus, màu vàng gold, số Imei 356768085680454 và 01 hộp nhựa màu vàng, đường kính 7cm cho gia đình chị Võ Thị Thúy M là chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM’gar đã trả lại 01 sợi dây chuyền (lắc tay) bằng kim loại màu vàng cho chị Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM’gar đã trả lại: 01 xe mô tô biển số 47H1-203.02, số máy: MG-320224280, số khung: 012SA-002259, nhãn hiệu: ESPECIAL, màu sơn: Nâu, cho ông Phạm X là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 búa đinh (Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Phạm T) là công cụ dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tổng số tiền 4.240.000 đồng do bị cáo Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H, anh Trần Văn Q (nhận tiền mua vàng và tiền mừng đám cưới của bị cáo) tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Về phần dân sự của vụ án: Quá trình điều tra, chị Võ Thị Thúy M yêu cầu được nhận lại các tài sản là một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mặt có gắn nhiều viên đá nhỏ màu trắng và một viên đá lớn hơn màu xanh ở giữa; một sợi dây chuyền vàng Sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly; một điện thoại Iphone 8Plus, màu vàng gold, số Imei 356768085680454; một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; một hộp nhựa màu vàng, đường kính 7cm và yêu cầu Phạm T bồi thường 500.000 đồng để sửa chữa cửa sau nhà do Phạm T làm bể và đã được T tác động gia đình đền bù nên chị M không có yêu cầu khác về phần dân sự, bãi nại trách nhiệm hình sự, dân sự cho bị cáo. Bà Phạm Thị L đã được gia đình T trả lại số tiền 12.700.000 đồng mà bà L đã bỏ ra để mua sợi dây chuyền vàng do T lấy trộm của chị Mười bán cho bà L nên bà L không có yêu cầu gì về dân sự. Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nhận lại sợi dây chuyền (lắc tay) đã bán cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Văn Q không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuM’gar không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích Na trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo tranh luận:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật phù hợp với các chứng cứ và lời khai cũng như kết luận giám định.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì tài sản bị cáo phạm tội không lớn so với điều khoản áp dụng; tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại; quá trình điều tra bị cáo đã hối hận và ân hận về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con út nên được gia đình bao bọc nuông chiều; con bị cáo còn nhỏ, vợ thì không có việc làm, hiện nay vợ bị cáo đang mang thai; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Từ các tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho ông Phạm X được nhận lại số tiền 4.240.000đ. Vì ông X đã bỏ toàn bộ số tiền ra để bồi thường cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí có bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Viện kiểm sát đối đáp:

Số tiền phạm tội mà người bào chữa cho rằng không lớn là không đúng vì đây là mồ hôi công sức của gia đình bị hại.

Người bào chữa cho rằng Viện kiểm sát chưa đề nghị tình tiết giảm nhẹ đối với trường hợp người bị hại làm đơn xin bãi nại là không đúng vì trong cáo trạng và trong luận tội Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người bào chữa đề nghị áp mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 9 đến 12 tháng tù là Viện kiểm sát đã xem xét, cân nhắc hết các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, mức hình phạt như vậy phù hợp để bị cáo nhìn nhận về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Đối với số tiền mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 4.420.000đ. Nguồn gốc số tiền là do bị cáo phạm tội mà có nên viện kiểm sát đề nghị hội đồng tịch thu là không trái với quy định của pháp luật. Số tiền ông X bồi thường cho bị cáo thì bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Tĩnh không đối đáp, tranh luận gì.

Bị hại đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm X: Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án, ý kiến của Kiểm

sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 00 ngày 03/4/2024, tại số nhà 132A, đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 3A, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar, bị can Phạm T có hành vi trộm cắp của gia đình anh Trần Văn Tr chị Võ Thị Thúy M 01 điện thoại di động Iphone 8Plus màu vàng, số imei: 356768085680454, có giá trị 3.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng Sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly, có giá trị 12.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm T đã trộm cắp là 15.700.000 đồng, sau đó bị phát hiện xử lý. Hành vi trên của bị cáo Phạm T được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Bị cáo Phạm T là người có sức khỏe lao động nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không phải lao động nên bị cáo Phạm T đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài của người khác đều bị xử lý. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên ngày 03/4/2024 bị cáo Phạm T đã thực hiện trộm cắp tài sản có giá trị 15.700.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân: Ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt Phạm T tình 09 tháng tù tại bản án số 285 về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 05/7/2017, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar khởi tố đối với Phạm T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra đối với Phạm T, do Phạm T được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999; Tại bản án số 26 ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt Phạm T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Phạm T đã chấp hành xong hình phạt của các bản án nêu trên và đóng án phí, được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 15.700.000đ nên bị cáo Phạm T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị hại tự nguyện viết đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Tài sản bị cáo phạm tội không lớn so với điều khoản áp dụng; tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại; quá trình điều tra bị cáo đã hối hận và ăn năn về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Các tình tiết trên là có căn cứ và đã được Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con út nên được gia đình bao bọc nuông chiều; con bị cáo còn nhỏ, vợ thì không có việc làm, hiện nay vợ bị cáo đang mang thai và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát và trả lại cho ông Phạm X được nhận lại số tiền 4.240.000đ. Xét yêu cầu của người bào chữa không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí có bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Xét yêu cầu của người bào chữa có căn cứ nên được chấp nhận.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo Phạm T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đối với Phan Tuấn A: Sáng ngày 04/4/2024, Phan Tuấn A lên khu vực nghĩa địa đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột mua 500.000 đồng ma túy của một người phụ nữ bịt khẩu trang không rõ nhân thân lai lịch về sử dụng hết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Phan Tuấn A đang ở nhà thì bị cáo Phạm T đến và nhờ Phan Tuấn A cất 01 điện thoại Iphone 8Plus, màu vàng gold, số Imei 356768085680454. Khi cất điện thoại cho Phạm T, Phan Tuấn A không biết đây là tài sản do T trộm cắp được mà có. Sau khi được Cơ quan Công an thông báo đây là tài sản do T trộm cắp của

người khác, Phan Tuấn A đã tự nguyện giao nộp lại để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý đối với Phan Tuấn A là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị L: Là người đã mua lại 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly của Phạm T. Khi mua bà Loan không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Sau khi được Cơ quan Công an thông báo đây là tài sản do T phạm tội mà có, bà Loan đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý đối với bà Phạm Thị L là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H: Là người đã bán cho Phạm T 01 sợi dây chuyền (lắc tay) với số tiền 1.140.000 đồng. Đây là số tiền mà Phạm T có được khi bán sợi dây chuyền lấy trộm của gia đình anh Tr chị M. Khi bán vàng cho bị cáo chị H không biết nguồn gốc số tiền này, không biết số tiền trên là do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị Thu H là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn Q: Là người đã được Phạm T dùng 300.000 đồng là số tiền mà Phạm T có được khi bán sợi dây chuyền lấy trộm của gia đình anh Tr chị M để mừng đám cưới. Khi nhận tiền, anh Q không biết nguồn gốc số tiền này do bị cáo Phạm T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý đối với anh Trần Văn Q là phù hợp.

Đối với ông Phạm X: Là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47H1-203.02. Ông X cho bị cáo mượn xe để phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày. Việc bị cáo lấy xe mô tô biển số 47H1-203.02 làm phương tiện phạm tội, ông X không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý đối với ông Phạm X là phù hợp.

Quá trình làm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với bị cáo Phạm T và người liên quan Phan Tuấn A. Kết quả Phạm T và Phan Tuấn A dương tính với Amphetamin và Methamphetamin. Ngày 08/4/2024, Công an huyện CưM'gar ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm T và Phan Tuấn A về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ bằng hình thức phạt tiền 1.100.000 đồng. Bị cáo Phạm T và người liên quan Phan Tuấn A đã chấp hành đóng phạt.

Đối với Người đàn ông bán ma túy cho Phạm T và người phụ nữ bán ma túy cho Phan Tuấn A tại khu vực nghĩa trang đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã phối hợp với Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột xác minh nhân thân, lai lịch của những người này. Tuy nhiên, vẫn chưa xác định các đối tượng nêu trên là ai, ở đâu, có lai lịch như thế nào nên chưa lấy được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tiếp tục xác minh khi có đầy đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, chị Võ Thị Thúy M yêu cầu được nhận lại các tài sản là một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mặt có gắn nhiều viên đá nhỏ màu trắng và một viên đá lớn hơn màu xanh ở giữa; một sợi dây chuyền vàng Sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly; một điện thoại Iphone 8Plus, màu vàng gold, số Imei 356768085680454; một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; một hộp nhựa màu vàng, đường kính 7cm và yêu cầu Phạm T bồi thường 500.000 đồng để sửa chữa cửa sau nhà do Phạm T làm bể và đã được T tác động gia đình đền bù nên chị M không có yêu cầu khác về phần dân sự, bãi nại trách nhiệm hình sự, dân sự cho bị cáo. Bà Phạm Thị L đã được gia đình T trả lại số tiền 12.700.000 đồng mà bà L đã bỏ ra để mua sợi dây chuyền vàng do T lấy trộm của chị M bán cho bà L nên bà L không có yêu cầu gì về dân sự. Chị Nguyễn Thị Thu H nhận lại sợi dây chuyền (lắc tay) đã bán cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Văn Q không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar đã trả lại:

01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mặt có gắn nhiều viên đá nhỏ màu trắng và 01 viên đá lớn hơn màu xanh ở giữa; 01 sợi dây chuyền vàng Sài gòn 14K, khối lượng 03 chỉ, 03 phân, 03 ly; 01 điện thoại Iphone 8Plus, màu vàng gold, số Imei 356768085680454 và 01 hộp nhựa màu vàng, đường kính 7cm cho gia đình chị Võ Thị Thúy M là chủ sở hữu hợp pháp

01 sợi dây chuyền (lắc tay) bằng kim loại màu vàng cho chị Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp.

01 xe mô tô biển số 47H1-203.02, số máy: MG-320224280, số khung: 012SA-002259, nhãn hiệu: ESPECIAL, màu sơn: Nâu, cho ông Phạm Xu là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 búa đinh là công cụ dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.240.000 đồng do bị cáo Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H, anh Trần Văn Q (nhận tiền mua vàng và tiền mừng đám cưới của bị cáo).

[7] Về án phí:

Bị cáo Phạm T thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm T **01** (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/04/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 búa đinh là công cụ dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.240.000 đồng do bị cáo Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H, anh Trần Văn Q (nhận tiền mua vàng và tiền mừng đám cưới của bị cáo).

(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo biên bản giao ngày 02/08/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm T thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Ngọc Thắng